

ĐẠI THỪA ĐÓN NHẬP “KHÔNG MÔN”



- 1- Năm một chín hai tư Giáp Tý, (1924)
Hội Tam kỳ MINH LÝ Đạo khai;
Phật Tiên Thần Thánh lâm lai,
Tá cơ phụ bút dạy bày “không môn”.
- 2- Hiệp Tam Tông bảo tồn chánh pháp,
Hòa vạn dân thiết lập đại đồng;
Kết tinh kim cổ tây đông,
Bình hành tâm vật, giao thông tinh thần.
- 3- Trung vạn pháp thiên nhơn hiệp nhứt,
Nhứt vạn môn Phật Nhứt tạng huy;
Dung hòa Tam giáo ngũ chi,
Muôn đường nghìn lối, đồng qui thù đồ.
- 4- Cảnh sai biệt, lòng vô phân biệt,
Cửa Chơn như sinh diệt một nguồn;
Thê tâm thường trụ luôn luôn,
Tướng như dòng thác trào tuôn không ngừng.
- 5- Thê, tướng. dụng, tương ưng vô gián.
Há chẻ chia cắt đoạn nhiều phần;
Khi mê phạm Thánh cách phân,
Tỉnh ra liền thấy vọng chân ở mình.
- 6- Còn ngã ái vô minh ngăn ngại,
Sạch huyễn duyên pháp giải viên thông;
Tứ vô tuyệt cú Nho tông, (vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã).
Vô danh, vô kỹ, vô công, Đạo huyễn.
- 7- Tam giải thoát môn thiên vô niệm,
Đón viên tu mà tiệm huân tu;
Khác nhau ở chỗ công phu,
Tiệm tu trị cảnh, đến tu trị lòng.
- 8- Nếu đặng Một thì xong tất cả,
Còn đa đoan huyễn hóa bao trùm;
Mạnh tay cỡi bể xích cùm,
Còn vào hang cộp miệng hùm đầu tha.

- 9- Chúng sanh chấp có ta có vật,
Mãi tham cầu được mất, khổ đau;
Triền miên trong giấc chiêm bao,
Mộng đời cười khóc ra vào tử sanh.
- 10- Tu thì nhiều mà thành được mấy,
Chấp trần duyên rước lấy lỗi lầm;
Mang Tâm khắp xứ cầu Tâm,
Cởi trâu quanh quẩn mãi tìm kiếm trâu.
- 11- Trong túi sẵn minh châu ngọc tốt,
Cam bần cùng nhật hạt cơm rơi;
Chúng sanh sẵn có tánh Trời,
Giác thời làm Phật, mê thời làm ma.
- 12- Phật dạy Tâm cũng là muôn pháp,
Pháp tức Tâm, muôn pháp là Tâm;
Chúng sanh nhận thấy sai lầm,
Cho rằng Pháp khác với Tâm, đối thù.
- 13- Tĩnh thấy Tánh, mê ngu thấy Tướng,
Tướng thiên hình vạn tượng khác sai;
Tánh thì thể dụng không hai,
Tướng thì đối đãi trong ngoài phân đôi.
- 14- Chỉ có Một mà thôi là Đạo,
Không thiếu thừa hoàn hảo là Tâm;
Đạo không mùi vị tiếng tăm,
Tâm không hình bóng bắt cầm được sao ?
- 15- Đường giải thoát thanh cao giản dị,
Vượt ra ngoài tình lý tự tha;
Vượt qua tất cả, vượt qua,
Không còn đối đãi Phật ma trong ngoài.
- 16- Chúng được Pháp không hai là Thánh,
Không hai là Tâm, cảnh một dòng;
Sóng là đục, nước là trong,
Cùng chung tánh ướt, sắc không, tan hòa.
- 17- Sóng, nước, đục, trong, là một thể,
Dung nhập chung vào bể đại đồng;
Chỗ về ngàn suối muôn sông,
Nơi ra ứng hợp “ thời không ” bốn mùa.

- 18- Tuyệt đối Tâm là vua muôn pháp,
Phát xuất và qui nạp do Tâm;
Tâm gồm động tịnh dương âm,
Bao hàm sắc tướng, cơ thâm khó lường.
- 19- Nào ngũ uẩn tâm vương, tâm sở,
Cuộn chỉ Tâm tháo gỡ sao rồi;
Chi bằng dẹp phức đi thôi,
Lánh nơi phiền loạn vào nơi Vương đình.
- 20- Mới có được Tâm bình hạnh trực,
Mới hiển phần Trung Nhứt diệu tâm;
Đạo mâu vô thượng thậm thâm,
Đặng mà khó tả, dường cam gât đầu.
- 21- Ấy là chỗ giếng bầu chúng Thánh,
Cửa huyền môn xuất tánh kết thai;
Thai nhi thiện ác chưa khai,
Tướng mà vô tướng, dị hài tâm không.
- 22- Không, rộng lớn ứng thông giáp khắp,
Trung bao la, điếm gặp mọi nơi;
Chỗ sinh Tánh, Tướng, Đất, Trời,
Quân bình mâu thuẫn, đầy vui, thiếu thừa.
- 23- Chỗ không chỗ, nay xưa thiện ác,
Nơi không nơi, sống thác tới lui;
Không hề sai khác ngược xuôi,
Bồ đề phiền não, khô vui chưa chường.
- 24- Nói duyên lự, tư lường, tích tập,
Khi móng lên tấp nập muôn duyên
Hình danh sắc tướng khiên triền,
Lìa Trung xa Đạo vượt biên mất nền.
- 25- Đất Tâm thức mọc lên cây “ngã”,
Kết trái bông cành lá ngổn ngang;
Phạm ăn trái cấm địa đàng,
Ông đổ cho nàng, nàng đổ Satan.
- 26- Phật giơ tay chỉ trăng trên đó,
Bảo mọi người cùng ngó lên trăng;
Xưa nay lắm kẻ tin xằng,
Ngón tay mà nói mặt trăng, buồn cười !

- 27- Trỏ tay bảo mắt người trông đó,
Xoay ngũ quan rót (chú) nhỏ vào tâm;
Ý căn chuyên nhứt giữ cầm,
Chớ nên dao động phóng tâm tán thần.
- 28- Tâm phóng tán thiên chân khuy khuyết,
Thần loạn sai khí huyết tiêu hao;
Thân hình bạc nhược tổn lao,
Trí khôn đần độn, tài cao mỗi mòn.
- 29- Lo giữ mình không còn đủ sức,
Thì mong gì trợ lực giúp ai ?
Thấy lầm, đoán trật, nghĩ sai,
Nguồn thiêng cạn kiệt, ân oai mất quyền.
- 30- Khá dừng bước trần duyên huyễn não,
Sớm quay về cửa đạo thâm công;
Tập tu lặng lẽ sạch không,
Cho tâm thanh tịnh, cho lòng rỗng rang.
- 31- Cho mạch sống lai hoàn sung túc,
Cho tinh thần hàm súc đủ đầy;
Vui buồn lòng chẳng động lay,
Thản nhiên trước cảnh đổi thay mất còn.
- 32- Nhẹ thân gia, vuông tròn nghĩa đạo,
Bỏ tư riêng hoài bảo pháp quyền;
Pháp quyền nghĩa đạo trung kiên,
Thừa hành sứ mạng Phật Tiên hộ phò.
- 33- Dứt ân ái, mừng lo, thương ghét,
Thì nội tâm vững chắc hùng hào;
Tinh thần nghị lực dồi dào,
Dời non lấp bể việc nào cũng nên.
- 34- Lập chí áy tiến lên Thánh thiện,
Đủ đảm đương thực hiện pháp quyền;
Đức là nước, Đạo là thuyền,
Nước nhiều mới dễ đỡ thuyền trở day.
- 35- Đạo nhờ đức mà hay sáng tỏ,
Đức nhờ tu mà có uy danh;
Tu nhờ đại chí mới thành,
Chí thành không đổi, trì hành không buông.

- 36- Khép thân tâm vào khuôn giới luật,
Ngăn tư tà tình thức trần căn;
Lân hồi thanh tịnh gia tăng,
Bồ đề càng lớn, tri năng càng nhiều.
- 37- Khéo lựa cách thay chiều đổi hướng,
Phàm tâm tiêu, liền trưởng thánh tâm;
Do mê, dương biến thành âm,
Hết mê, âm hóa mặng mầm là dương.
- 38- Hướng tuy khác mà đường có một,
Duy một tâm, xấu tốt đủ hai;
Xấu hư, hướng quấy, đi sai,
Tốt nên, bỏ giã liền quay về chơn.
- 39- Người ví tâm, cây đờn ví tánh,
Đờn phát huy nhờ đánh mới vang;
Phù trầm muôn điệu nhật khoan,
Do người xử dụng cung đàn phiếm dây.
- 40- Đàn và người cả hai nhập một,
Đến độ rồi hoảng hốt yếu minh;
Quên đờn quên lẫn cả mình (người),
Hòa thành muôn điệu âm thanh nhiệm màu.
- 41- Người học đạo tìm cầu lẽ chánh,
Đặng minh tâm, kiến tánh mới thôi;
Chánh tà không thể đi đôi,
Công tà bỏ chánh, vun bồi căn nguyên.
- 42- Giữ vô tư bất thiên bất ý,
Pháp tu hành luyện kỹ trúc cơ;
Ý thành minh thiện phục sơ,
Chánh tâm diệt dục giờ giờ cần chuyên.
- 43- Nền móng vững Phật Tiên chẳng khó,
Giới qui tròn thì tỏ tánh chơn;
Lòng đừng so thiệt tính hơn,
Mới mong đạt đức, luyện đơn, tu thiên.
- 44- Đơn : bản nhứt tên riêng nhà Đạo,
Nghĩa : hoàn toàn, rốt ráo, thường hằng;
Như như bất giám bất tăng,
Vượt ngoài tầm mức tri năng thánh thần.

- 45- Thử Tiên Thiên chí chân, thiện, mỹ,
Tự bản lai vô thử vô chung;
Độc tồn quán triệt *Nhứt Trung*,
Cực vi cực đại, vô cùng diệu linh.
- 46- Ai ai cũng nơi mình có sẵn,
Nếu biết tu thì đặng chứng thành;
Vượt ngoài nhơn quả tử sanh,
Phối cùng Trời Đất, vận hành pháp luân.
- 47- Thuận theo Nó trường xuân an lạc,
Lìa Nó ra sống thác đọa đày;
Vào vòng nô lệ trả vay,
Oan khiên ràng buộc không ngày gỡ xong.
- 48- Mà nghiệp chướng cứ tròng lên mãi,
Thử do mình hay tại nơi đâu ?
Kiếp người rồi kiếp ngựa trâu,
Bởi chùng lẩn thế đề đầu người ta.
- 49- Có may duyên tỉnh ra mới rõ,
Theo huyễn trần vì bỏ Chơn tâm;
Truy nguyên sinh sự lỗi lầm,
Quần dương mất thế, quần âm lộng quyền.
- 50- Tiên Thiên phát ngũ nguyên, ngũ đức,
Hậu Thiên sanh bảy thức, bảy tình;
Thức, tình, do khí động sinh,
Tiên gia tu khí, bảo tinh, tôn thần.
- 51- Đức kết thành Kim thân bất hoại,
Đồng cùng Trời tự tại vô sanh;
Sống vui, sống đạo, sống lành,
Huòn nguyên tam bửu ngũ hành là Đon.
- 52- Đon thánh dược cứu nhơn tế vật,
Giải bịnh đời, trừ tật thân tâm;
Tân dương tận thối quần âm,
Quét tiêu nghiệp chướng sạch mầm vô minh.
- 53- Khí loạn nghịch ý tình tác họa,
Bao linh hồn vấp ngã trầm luân;
Khuyh gia, hoại tiết, táng thân,
Lợi danh, tài sắc, ái ân, chôn vùi.

- 54- Biết chủ Khí, biết nuôi chơn Khí,
Khí thuần dương thì ý thuần chơn;
Hoài thai nhũ bộ kết đơn,
Đều nhờ chơn ý mai nhơn mới thành.
- 55- *Thiền* nhân tặng biệt danh nhà *Phật*,
Nghĩa của Thiền: hoàn tất, hàm tàng;
Sạch, xong, cứu cánh, rỗng rang,
Thiền đường, địa ngục, trần gian cũng là . . .
- 56- Xoay một niệm vượt qua các cõi,
Giữ muôn duyên liền khỏi mê đồ;
Trong ngoài còn một chữ Vô,
Đâu đâu cũng cảnh Tỳ Lô Niết Bàn.
- 57- Tâm phạm tục ngổ ngang rối loạn,
Tâm thánh hiền trong sáng rỗng thông;
Xưa nay chỉ một tấm lòng,
Bởi do tình thức đục trong rẽ nguồn.
- 58- Muốn thấy Tánh luôn luôn Vô niệm,
Vô là không đoạt chiếm tham cầu;
Cũng đừng lấy thuận đỡ mâu,
Lấy mâu chọi thuận thì đâu lỗi lầm.
- 59- Vô niệm Thiền sanh tâm bình đẳng,
Chánh niệm Thiền vắng lặng Nhứt Như;
Không theo, không xúi, không trừ,
Không liên can tới, ưu tư nổi gì ?
- 60- Thiền đến độ bất tri nhơn sự,
Nhập Không Môn bĩ thử đâu còn;
Men thiền lên chót đầu non,
Chơn chưa lia đất, vẫn còn chưa cao.
- 61- Bước bước nữa, tiêu dao tức nhập (*trương tức, trương nhập*)
Mới hoàn toàn độc lập tự do;
Tự do nào phải ai cho,
Oan khiên, phiền não, biết lo giải trừ.
- 62- Thiếu cũng hại mà dư cũng hại,
Khôn cũng nguy mà dại cũng nguy;
Kiến cơ nhi tác biết thì,
Đón ơn tái tạo Tam Kỳ hồng ân.

- 63- *Nho giáo* gốc tu thân đạt *đức*,
 Lấy nhơn luân thước mực làm người;
 Mây râu đạp Đất đội Trời,
 Kiếp sanh không thẹn với đời, với Tâm.
- 64- Nhơn, trí, dũng căn thâm của Đức,
 Tề, trị, bình, hiện thực của Tâm;
 Người mà Đức trọng Đạo thâm,
 Đủ tài kế sách phương châm đại đồng.
- 65- Người người đều đẹp lòng theo Đức,
 Hưởng thanh bình Thuấn nhựt Nghiêu thiên;
 Một khi hạnh Đức lan truyền,
 Bốn phương phú giữ chủ quyền chặn dân.
- 66- Người có Đức, Thánh Thần cũng nể,
 Đức ban ra ơn huệ tràn đầy;
 Chở che rộng khắp đó đây,
 Ấm no hạnh phúc vui vầy thương yêu.
- 67- *Đức, Đơn, Thiền* mục tiêu để tới,
 Phật, Thánh, Tiên chờ đợi từng giờ;
 Linh đình biển khổ mịt mờ,
 Quày đầu liền thấy bến bờ đâu xa.
- 68- Đạo : *Chơn thật, bao la, bình đẳng* ,
Tự do, thường, sáng, lặng, độc tôn;
 Thực hành hai chữ Không Môn,
 Tám phần kiến tánh (1) tối tôn chạm lòng
- 69- Tánh Pháp giới vốn không mê ngộ,
 Tâm chúng sanh phân có vọng chơn;
 Hễ người thiền định Kim đơn,
 Xét suy đúng đắn nguồn cơn kéo lằm.
- 70- Thấy được Tánh, được Tâm, được Thức,
 Thì liền vào đệ nhứt nghĩa chơn;
 Tuyệt đường nghe thấy ngũ ngôn,
 Nhập thâm Bát Nhã Không Môn Đại Thừa,
- 71- Học đốn pháp mà chưa quán triệt,
 Chỗ Chơn như, sinh diệt một nguồn;
 Một mà tròn khác với vuông,
 Do đâu mà có ngàn muôn dị đồng.

- 72- Phải suốt tận linh không Bản thể,
Mới thấy rằng Tục đế huyền duyên;
Thánh, phạm, biết rõ căn nguyên,
Liên xa tâm niệm chấp thiên rày rà.
- 73- Trung chưa phát thì Hòa chưa hiện,
Đạo chưa khai thì kiêng (cảnh) chưa hình;
Đất, Trời, vạn vật hóa sinh,
Sắc, không thấy đủ mà tình chưa xen.
- 74- Tình dự đến có năng, có sở,
Mới gây ra bao cở thân thù;
Sống trong trường dạ mịt mù,
Thiên đường phá đổ, ngục tù dựng lên.
- 75- Chấp uẩn xứ mê quên tự Tánh,
Tự tánh không căn cảnh thân tâm;
Không không, động tịnh, phù trầm,
Không nhờn, không pháp, hiển thân, voi đây.
- 76- Không tất cả kia, đây, sai khác,
Không nhờn duyên, thiện, ác, chánh, tà;
Không giải buộc, không lại qua,
Thấy, nghe, hay, biết đều là không ngờ.
- 77- Không tăng giảm, không dơ, không sạch,
Không một hai, không cách, không đồng;
Dụ như trăng giữa Hư không,
Tán lưu khắp chỗ biển, sông, ao, hồ.
- 78- Khách trên bộ lô nhô lai vãng,
Trăng dưới đồng mờ sáng lại qua;
Bao la, trăng cũng bao la,
Chơn như hiện tượng đều là thế kia.
- 79- Trăng dưới nước không lìa không hợp,
Tự tánh và muôn pháp cũng y;
Trăng Tâm không lại không đi,
Nước kia với pháp chẳng khi nào dừng.
- 80- Như Lai Tạng bỗng dung bất giác,
Hiện thức liền khởi phát nhiếp phần(1);
Uẩn sanh khí giới căn thân,
Năm pháp, ba tánh, tạo nhân thánh, phạm

- 81- Biến Như Như hóa làm danh, tướng,
Chánh tri thành vọng tưởng huyền tà;
Chấp danh, chấp tướng, chấp ta,
Niệm đầu niệm cuối đều là vọng mê.
- 82- Phá được chấp thì về với Tánh,
Niệm niệm không trước cảnh là Chơn;
Tướng, danh dầu tướng lai huờn,
Toàn như toàn trí thể chơn nguyên đầu
- 83- Trắng dưới nước mong cầu là đại,
Hoa trên không, muốn hái là ngu;
Sắc trần mộng ảo phù du,
Lông rùa sừng thỏ, có đâu nhọc tìm.
- 84- Thung dung mà quan chiêm sự vật,
Rõ huyền duyên, được mất chi màng;
Cõi lòng rộng lặng thênh thang,
Địa ngục nhiếp hóa Niết bàn nghỉ ngơi.
- 85- Tâm không trụ một nơi nào cả,
Cũng không lìa chơn giả một giây;
Phổ quang, bình đẳng, tràn đầy,
Không lệch nơi này, sót thiếu nơi kia.
- 86- Không dụng ý sót chia cho đủ,
Vốn bản lai thường trụ hồn nhiên;
Trùng trùng, pháp địa, pháp thiên,
Thánh đế, tục đế, nằm nguyên trong này.
- 87- Đạt tánh, tướng như vậy là quán,
Một đã không, muôn vạn đều không;
Khai ú trệ, hiển suốt thông,
Tự do, bình đẳng, đại đồng sớm khuya.
- 88- Đạo không thể phân chia tánh tướng,
Pháp giới chung muôn tượng một bầu;
Khác nhau mà lại như nhau,
Tương dung tương tức một màu Hư không.
- 89- Loài thủy tộc sống trong thủy phủ,
Nước không li không trụ loài nào;
Mặt trời phóng chiếu tiêu dao,
Đến, đi, tự tại, ra vào tự do.

Đây, **BẢN TẶNG** muốn cho Thiên ân toàn đạo có một ý thức rộng hơn, để lần lần đi sâu vào chỗ bao la tự tánh. Theo bài xung danh thì ba câu nêu lên “Thiên Địa vạn vật nhứt thể”. Ý muốn mách cho chư hiền đệ muội thấy cái tự tánh bản lai là có Một. Một mà tràn đầy, Một mà không một pháp nào dù nhỏ như mây bụi, hay lớn như Thái sơn cũng đều thường trụ, nghĩa là bảo chư đạo hữu *đừng chấp cái riêng ta, tất cả chư pháp đều là không tánh do năm uẩn, bốn tướng* hòa hợp mà có. Có đây là giả có, nên người tu hành hiểu được tánh có một, tánh không riêng. Riêng có là do năm uẩn: *Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức*; và 4 tướng : *Ngã, Nhơn, Kiến, Vãn*. Chín pháp tục đế này đều là giả tạo, không nên quán nên trụ, dầu là Thánh pháp, như chơn *thường*, chơn *lạc*, chơn *ngã*, chơn *tịnh*, cũng là danh tướng, cũng không nên trụ quán tất cả, như bài trường thiên ca, thì *ba tánh, năm pháp* do ở tâm, ý thức đã nói tại Bác Nhã thì bây giờ **BẢN TẶNG** muốn dẫn các đệ muội xuyên qua (Lão Khổng) tìm sự đồng nhứt của tướng, danh. Phần nhiều chư đệ muội nghiên theo danh từ Phật giáo, nói cách khác thì sợ chưa quen. Cái *Tự tánh* của nhà Phật tức là *Linh Không, Vô cực* của nhà Nho nhà Đạo. Cái *Như Lai Tạng* của Phật là cái *Thái Cực* của Dịch học thì nên tìm hiểu rồi **BẢN TẶNG** sẽ dẫn chư đệ muội ngao du vào Lão Khổng một khoảng đường cho quen biết mọi cảnh mọi nơi.

Hôm nay, **BẢN TẶNG** đến tiếp bài trước còn dang dở và nhủ khuyên thiên ân đạo hữu, thanh tịnh lo tu học lập công. Đừng nên vì một sự tầm thường quyền lợi tạm bợ một đời, mà bỏ cơ hội quyền pháp ngàn năm một thuở.

Theo đoạn đầu bài kinh văn trùng tụng về “**BÁC NHÃ KHÔNG MÔN**”, chư thiên ân cần khai triển và thực hành, để tự thân có một sự an lành thanh thoát, mà còn làm cho Thánh Hội quyền pháp sứ mạng được hiện bày lợi ích, mười phương đồng tề nhứt hội.

Các hiền không chịu khó dẹp cái tánh lười nhác một bên, để vạch mỗi men về cùng “*Linh không vô cực*”. Ví như một câu đầu :

“Năm Một Chín Hai Tư Giáp Tý”

1 - 9 - 2 - 4 đó là con “*số thành*” của dương cửu, âm lục, cộng với Thái hư Nhứt khí hàm thể Chơn không.

Thêm nữa, Giáp Tý để thấy “Hải trung kim” là thể tự tánh kim cương bất hoại.

Đó là một câu mà sau này còn nhiều khai thác về luyện hồn chế phách, đạt đến “Linh không Vô cực Nguyên chơn”.

Như chữ “Không Môn” trong vé này (1), các hiền cũng phớt qua, không tìm hiểu “Không Môn” có nghĩa gì bí nhiệm về Đạo pháp, về sứ mạng, về phương tu.

“Không Môn” là môn không cửa; không cửa là tất cả các cửa cộng thành. Nó có một nghĩa “bình đẳng tánh”, vô chấp, vô ý, vô thiên, vô nhiễm. Nếu theo cửa này thì không vào cửa khác như : cửa Đạo, cửa Thích, cửa Nho, muôn vàn các cửa, muôn vàn pháp môn. Theo môn này thì chấp dính vào môn này, mà không được cùng các môn khác hòa tan trong pháp hải.

Vì vậy mà người MINH LÝ thiên ân phá mọi chướng ngại của sự chấp pháp, chấp ngã, chấp danh, chấp tự, để đồng tề hướng nhập nhứt như. Cái danh tự ngôn thiết lỗi thời làm cho lòng đạo cầu tu của người trở nên khó khăn chật hẹp, không cùng đại thể đại đồng. Nên sự khai hạp của MINH LÝ :

“Hiệp Tam Tông bồi đắp chơn tông”

không còn nói tu đức, tu đơn, tu thiên, chia ra nhiều trái phải mà làm cho “thể Tánh” bất toàn. Dầu :

tu Thiên theo PHẬT
tu Khí theo TIÊN
tu Đức theo NHO

Năm Một Chín Hai Tư Giáp Tý, Hội Tam Kỳ Minh Lý đạo khai; Phật Tiên Thần Thánh lâm hai, Tá cơ phụ bút dạy bày KHÔNG MÔN. cũng không ngoài trị tâm chế dục. Mà tâm, dục là do ý thức phóng xuất nghịch chiều của thể tâm bản tánh.

Thiên là vượt qua mọi ý thức để đồng thể cùng linh không.

Đơn chủ khí để kèm tâm dục vọng, hòa với bản nhiên.

Đức lấy kính làm khuôn mẫu ngăn trừ dục tánh.

Thì môn tu nào cũng không ngoài “kèm chế vọng tâm” để đạt đến chỗ điềm đạm, hư vô, thuận cùng chơn khí.

ĐẠO : Chơn thật, Bao la, Bình đẳng,

Tự do, Thường, Sáng, Lãng, Độc tôn.

Thực hành hai chữ “KHÔNG MÔN”,

Tám phần “kiến tánh” tối tôn chạm lòng.(Vé 68)

Tám phần “kiến tánh” là chỗ nào ? Thấy chưa ?

Mấy chữ gạch đít là Tám phần kiến tánh, cần khai triển cho thấy bản thể của Đạo để áp dụng vào công việc giao tiếp, đối xử, tu học hằng ngày. Nếu khai thác chưa thông thì **BẢN TẶNG** sẽ giúp thêm lý giải.

. . . Cốt sao mong chư hiền nên giữ được cái tâm tư điền đạm, hư vô theo khẩu hiệu nhà thiền :

Điền đạm – Rỗng rang - Động dụng đừng mê.

Có con người thì có sự hiểu biết. Có sự hiểu biết là có cơ cấu trí não, thần kinh; mà trí não thần kinh là sản phẩm của tâm thức; mà tâm thức lại bắt nguồn tận nơi “ linh không vô cực”, thể tâm, thể tánh, bản tâm; thì sự tương quan mật thiết với bản nguyên chơn khí vô cùng. Tất cả hệ thống đều đạt sự sống của con người, là do chơn khí lưu hành, quán triệt nội ngoại dưới trên.

Người sống phải thuận theo Chơn khí. Nó là guồng máy lăn chạy thông lưu, nhưng cũng có khi kẹt. Kẹt đây là do những cái gì làm ngăn ngại. Cái ngăn ngại làm cho tâm mất điền đạm, rỗng rang, đoạn cách giữa con người và vũ trụ.

Cái ngăn ngại làm cho tâm không được điền đạm rỗng rang, là cái bụi nhỏ. Con người coi thường mãi bụi không cho là bao, mà mãi bụi đó nguy hại vô cùng. Nếu rơi vào con mắt, thì che cả càn khôn, linh không vô cực.

Cái bụi nhỏ đã vương rồi, thì dầu có kỹ xảo tài năng đến đâu cũng không thành. Nó cộm rít không thông nên gọi nó là bảy tình : thương , ghét, mừng, lo, sợ khiếp . . .

Mỗi khi ta giận thì sự tức phải ối máu, sự sợ phải đứng tim, sự lo đè nặng, thì làm sao mà điền đạo hư vô cho tâm an ổn. Lo già, lo chết, lo bệnh, lo yêu không được ngòai gần, ghét không được xa, cầu mong không được, được lại sợ mất . . . Lo đủ mọi bề thì tâm đâu rảnh rang, điền đạm. Sau sẽ dạy.

Đây **BẢN TẶNG** nhắc nhủ chư hiền : đứng trước mũi thuyền, giữa cơn sóng gió, cần bình tĩnh mà lèo lái theo chiều gió, theo lượng trào. Nếu sợ, lo (như đã nói trên) thì thuyền chưa đắm mà người trên thuyền đã chết; nước chưa nhận (chìm) mà tự tình ý đã nhận bao giờ. Thì các hiền đã gặp được chơn truyền, đã tiếp lời huấn dụ, còn không tin được nữa sao, mà tâm thần phải mất bình tĩnh vậy ! Người bình tĩnh là người sống mãi bằng Trời như câu nói :(“ Khôn cũng chết, dại cũng chết, chỉ biết là không chết”).

Vậy từ đây đi đến Xuân, còn một khóa tu “ Đông chí” để được sưởi ấm nắng Xuân.

Các hiền nhỏ lớn cứ theo Ta,
Ta sẽ dẫn đưa đến tận nhà;

Khó nhọc đừng than, công được thưởng,
Xuân về cùng trời khúc Xuân ca.

BẢN TẶNG chào chư thiên ân, chư đạo hữu.

BÁC NHÃ lẫn trong đám vọng tình,
THIÊN SƯ tìm gặp chỗ vô minh;
Thiên ân thấy được tâm thanh tịnh,
Quyền pháp mới hay vốn của mình.

Cũng như đàn rôi, **BẢN TẶNG** cho biết đọt tu “Đông chí” chư thiên ân và toàn thể đạo tâm chưa đặt quyền pháp này làm trọng tâm, cho mùa tịnh đón nhận “Nhứt dương thiên địa chi tâm” làm chỗ cứu cánh của mình, hầu trao tặng hồng ân cho đất nước, cho mọi người, trong dịp bình minh của Xuân Kỷ Vị. Nên **LÃO TỔ** chưa muốn cho **BẢN TẶNG** trao trọn khẩu quyết “Không Môn”, mà phải để chờ một đọt tu bồ khuyết, thử coi tinh thần tiếp nhận của sứ mạng nơi này.

Xét ra thì phần còn lại là một phần vượt quá tầm hiểu biết của thiên ân, không khéo làm cho ai nấy kinh khủng, như **THẾ TÔN** bác ái. Tâm hiểu biết của A-NAN. Nên điều ấy, chư thiên ân cũng chớ vội, mà cần ôn học những điều **BẢN TẶNG** đã nấy trao cho chín, cho thâm, cho nhuần, cho thực; rồi cần mẫn tu tập nghiệm xét kỹ càng. Không phải biết cái danh tướng bên ngoài, mà nên nhập diệu nơi tâm.

Nói “danh” thì hầu được nhiều thiên ân nhận biết; tuy chưa thiết thông, nhưng sai trật không đến đời xa lìa căn cội. Nói “biết” thì **MẶC TỬ** cũng cho đũa đui biết như người sáng : kim cương là trắng, bò hóng là đen, thì người sáng đũa đui nói không khác. Nhưng đem cái trắng, cái đen bảo nó chỉ cái nào là đen là trắng, thì nó không sao chỉ được. Cũng vậy, đây chúng ta học cái danh, biết cái tướng, mà không tu không chứng, thì nào khác kẻ đui kia.

BẢN TẶNG cũng hằng mong mỗi chư thiên ân đệ muội ai nấy muốn trở nên một bậc chí nhân đạo hạnh, thì quyền pháp đạo ta mới sáng, sứ mạng nơi ta mới thành, sự nghiệp lâu dài của **MINH LÝ** mới vững, uy lực thiên ân mới đủ cảm hóa quần sanh, mới làm cho các giáo phái bạn yêu vì thân cận.

Cái ước mơ đó cũng không quá sức. Ai nấy cũng cầu đạt theo nguyện vọng thì bước đầu là dám phá hoại cái củ kỹ, hẹp chật, lối đạo, lối thời. Cốt sao cho mỗi người trau giồi tâm đức được thuần hòa, trông vào ai cũng thấy được chất phác, hiền từ, tươi tỉnh, điềm đạm, đáng yêu, đáng phục. Những oai nghi hạnh chỉ khiến cho cơ tịnh vượng, mọi tốt đẹp được phục sinh cho người, cho đất nước, cho mục tiêu khai triển đạo pháp của sứ mạng nơi mình.

Còn về phương pháp tiến tu, cứ theo qui cũ sẵn mà hạ thủ. Cái phép hạ thủ tu trì, không những ở trong các thời vào thiền nhập tịnh, mà luôn luôn nhứt dụng đều bám sát vào tâm. Lúc động, lúc tịnh, lúc nghỉ, lúc làm, lúc nói ra, lúc nín lặng, đều nhịp nhàng theo đúng Chơn tâm.

Mặc dầu hằng chung lộn trong trần đời, lại qua các cảnh, xúc tiếp với sự vật vật, mà lòng không vướng bận, đắm mê vào sự tướng. Sự tướng có quan hệ gì đâu ! Rượu nồng, sắc đẹp, của cải, tiền tài, nó có trói buộc bắt giữ ta đâu ! Chỉ e ta chạm thấy lòng khởi dậy điên đảo. Gây sự là tại lòng, chớ đâu tại cảnh. Biết tại lòng thì lấy lo tự chế lấy lòng. Phải dẹp cái mê làm : thấy khổ cho là vui, thấy buộc ràng cho là hạnh phúc; cái chánh điên đảo mà cứ tưởng là “Chánh biến tri”, thì bao giờ mới thoát khỏi cái bầy rập vô minh, vọng thức. Kinh Kim Cang, Phật nói : “Nhược kiến chư tướng, vô tướng, thị kiến Như Lai”. Đó là bước đầu làm cho nền cơ nhập thánh vậy.

Về phần thuyết minh tiếp theo đoạn trùng tụng, có nhiều ý phản trái sự hiểu biết xưa nay theo kinh pháp. Muốn được một tài liệu cho MINH LÝ Thánh Hội để khai thị cho toàn đạo phát tâm, cho giáo bạn đồng tu Chánh pháp, cũng cần nói lược qua đại ý của bài là :

VÔ NIỆM - KIẾN TÁNH - KHÔNG MÔN

Ví như vé tiếp này, nếu KHAI SẮC giải được, thì **BÀN TẶNG** sẽ trao và trao tiếp :

69- Tánh pháp giới vốn không mê ngộ,
Tâm chúng sanh phân có vọng chơn;
Hễ người thiền định “ Không Môn”,
Xét suy đúng đắn nguồn cơn kéo lằm.

- KHAI SẮC giải coi ?
- KHAI SẮC bạch : . . .
- Hay ! nhưng có sanh tử, có niết bàn không ?
- KHAI SẮC bạch : Tục đế thì có , chơn đế thì không.
- Hay ! nhưng có danh tướng, có Chơn như không?
- Bạch : Chơn như cũng như Danh tướng đều không, nhưng không phải không rỗng.

Cũng gần bắt được. Con tâm bình đẳng, nhưng đã từ lâu bảo bỏ vọng tìm chơn, bây giờ lại nói không có chơn, e có gây rắc rối cho lòng người chăng ? Nên **BÀN TẶNG** muốn tiếp đoạn tới, phải nói qua một vài chỗ, chỉ rõ tại sao lại nói chỉ có một Tâm là chơn thật rốt ráo, còn là đều huyền hóa, hư vọng.

Ví như trên hư không chỉ có một mặt trăng; mặt trăng lưu tán khắp ao hồ sông biển; chỗ nào, chỗ nào cũng thấy mặt trăng dưới nước. Người đi thì trăng đi, người đứng thì trăng đứng. Có trăng đó, có thì có mà thiệt không có, nên gọi là huyền. Trăng thì không đứng không đi, mà người thấy đứng thấy đi. Cái thấy sai lầm cũng như thấy trăng có hai mặt, là vì con mắt bệnh. Cũng như PHẬT hỏi VĂN THÙ : Có mấy ông VĂN THÙ ? thì ta nên nhận chỉ có một Tâm. Còn các tâm khác, như trăng ở dưới đáy nước là tâm vang bóng, tâm vọng thức biến ra. không nên chấp đó mà quên cái “ bản nguyên tự tánh”. nếu lìa hết các pháp, các tâm, thì sẽ nhập “ Chơn không Bác nhã”.

Như cũng về sau, đôi đoạn lật ngược vấn đề như : ngũ uẩn, tứ đại, lục trần, v.v. . . nó là giả nhưng cũng là chơn. Nếu khi người đạt được Chơn tâm thì cái chi trước kia gọi là giả, bây giờ là thiệt cả. Nên đoạn “kiến tánh” tiếp theo LÃO TỔ sợ chưa ứng thời, nên ngăn **BẢN TẶNG** chậm lại. Thấy cũng đúng.

Vậy **KHAI SẮC**, **KHAI MINH**, **KHAI TỊCH** hiệp nhau mà ôn học lại chính chắn, rồi sẽ tiếp học đoạn sau. **BẢN TẶNG** sẽ hoàn thành cho đủ.

[1987-(7)]